

Số: 661/KH-UBND

Chợ Mới, ngày 03 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Chợ Mới năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023.

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Chợ Mới năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa các chỉ số trong Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023.

- Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của huyện; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số cũng như Chỉ số chuyển đổi số; hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của huyện theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm và giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện.

- Đánh giá được thực trạng Chuyển đổi số trên địa bàn huyện, là căn cứ để các phòng, ban, các xã, thị trấn tham mưu thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, đồng thời cũng là căn cứ để kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai của các phòng, ban, các xã, thị trấn.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các doanh nghiệp có liên quan tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch, bố trí tập trung nguồn lực hợp lý, xác định những công việc cấp bách, thiết yếu để tập trung ưu tiên thực hiện trước để hoàn thành mục tiêu Chuyển đổi số góp phần nâng cao Chỉ số chuyển đổi số của huyện.

- Triển khai các nhiệm vụ dễ, không cần vốn làm trước, những nhiệm vụ khó và cần nhiều vốn triển khai sau.

- Kết quả thực hiện chuyển đổi số gắn với đánh giá kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai Chuyển đổi số hàng năm của các cơ

quan, đơn vị.

3. Mục tiêu cụ thể về chuyển đổi số năm 2023

3.1. Phát triển chính quyền số:

- 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình.
- 40% thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.
- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 60% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.
- 80% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu đề ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.
- 80% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
- Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong nhân dân.
- 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến.
- 80% DVCTT (toàn trình, một phần) phát sinh hồ sơ trực tuyến.
- Hồ sơ xử lý công việc 80% cấp huyện, 65% cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).
- Sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị trên địa bàn huyện Chợ Mới.
- Mỗi cơ quan, địa phương có ít nhất 01 sáng kiến, mô hình hay về chuyển đổi số.
- 100% Hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của huyện được phân loại, xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đảm bảo đúng theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022.

3.2. Phát triển kinh tế số

- 80% sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sàn thương mại điện tử.
- 40% dân số tham gia mua sắm trực tuyến.
- Trên 40% người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh.
- 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử; 30% doanh nghiệp nhỏ và

vừa sử dụng nền tảng số; 60% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- Phối hợp sở, ngành tỉnh phát triển có hiệu quả Không gian số tỉnh An Giang (ispace.angiang.vn).

3.3. Phát triển xã hội số

- 100% hộ gia đình có địa chỉ số.

- 70% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

4. Chủ đề

4.1. Chủ đề chuyển đổi số năm 2023:

“Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới”.

4.2. Định hướng:

Cơ quan nhà nước tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số với các định hướng trọng tâm:

(1) Người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

(2) Doanh nghiệp được khai thác dữ liệu, dữ liệu mở do cơ quan nhà nước cung cấp để phục vụ sản xuất, kinh doanh;

(3) Cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công giữa các cấp; nghiên cứu, phát triển, thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của huyện Chợ Mới xây dựng ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Thúc đẩy chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp cùng phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người

dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Phổ biến kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cấp tham gia vào Kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

1.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị: chủ động thí điểm triển khai sáng kiến, mô hình hay về chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương, có khả năng nhân rộng ở địa phương; Quan tâm các sáng kiến liên quan đến: dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn thông tin mạng.

1.5. Phát động thi đua Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng gắn với cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước cấp huyện.

- Triển khai thực mở và phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh huyện và cơ sở, tăng cường thời lượng và tần suất phát sóng các nội dung chuyên mục riêng về Chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Trang tin điện tử cấp huyện và cấp xã, thị trấn.

2. Thể chế số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; các văn bản về quản lý và tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số.

- Cử cán bộ chuyên trách tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thi, chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Ban hành các văn bản và tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm để phổ biến, quán triệt công tác chỉ cho chuyển đổi số theo quy định.

- Xây dựng phương án bảo đảm kinh phí hằng năm phần đầu 01% ngân sách nhà nước cho thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Xây dựng phương án kinh phí hằng năm từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương theo khả năng cân đối và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số theo quy định.

3. Hạ tầng số

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện. Ưu tiên phát triển tại: Đô thị; khu, điểm du lịch; các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin, ứng dụng của huyện sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử... của huyện sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); các ngành có lộ trình triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp, hình thức triển khai, ưu tiên theo hướng thuê dịch vụ, sử dụng điện toán đám mây.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thí điểm và nhân rộng việc xây dựng, phát triển mạng 5G tại huyện.

- Nâng cao tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh, tăng tỷ lệ các hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính làm việc tại cơ quan/đơn vị.

- Đẩy mạnh xây dựng và sử dụng các nền tảng Số dùng chung (bao gồm: Nền tảng số dùng chung của Bộ, ngành TW, của tỉnh và của huyện triển khai).

- Tăng cường sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng các nền tảng số của huyện và các xã, thị trấn.

4. Dữ liệu số

- Cung cấp các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng Kho dữ liệu tập trung, quản lý và dự báo, cũng như khai thác trực tiếp để xây dựng các ứng dụng mới. Hạ tầng dữ liệu cần đảm bảo được nhu cầu cung cấp và khai thác thông tin từ các hệ thống bên ngoài (từ hệ thống đô thị thông minh cũng như các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài).

5. Nền tảng số

- Xây dựng nền tảng Chính quyền số, triển khai và vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh của huyện với hình thức triển khai tập trung, ưu tiên theo hướng thuê dịch vụ, sử dụng điện toán đám mây;

- Tăng cường phối hợp triển khai các nền tảng số, các hệ thống phục vụ cho người dân, như: thanh toán không tiền mặt, thương mại điện tử, y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh,...

- Tạo kết nối, tương tác và trải nghiệm mới đối với các công trình kiến trúc, cảnh quan, điểm du lịch, sản phẩm, dịch vụ... của huyện Chợ Mới trên môi trường số; góp phần truyền thông, quảng bá và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Chợ Mới.

6. Nhân lực số

- Lồng ghép, thực hiện các nội dung đào tạo, tuyên truyền nhận thức về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình các cấp học phổ thông; sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, hội thảo tại các trường phổ thông trung học.

- Tổ chức đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho các tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã, thị trấn, khóm, ấp.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về Chuyển đổi số; người lao động về kỹ năng số.

- Đẩy mạnh thực hiện Chuyển đổi số tại cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch cho người dân.

7. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Kiểm tra, rà soát xây dựng các phương án bảo vệ, ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng, đề xuất cấp độ an toàn thông tin tương ứng đối với các hệ thống thông tin theo quy định.

- Tham gia các lớp kiểm tra, đánh giá ATTT; các lớp diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT do Sở Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh tổ chức.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính phủ số

8.1 Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

8.2. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

8.3. Tiếp tục triển khai và vận hành Trung tâm điều hành thông minh huyện, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Xác định mô hình triển khai thành công để phổ biến, mở rộng.

8.4. Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

9. Kinh tế số

9.1. Phổ biến kiến thức về chuyển đổi từ kinh tế đơn thuần sang kinh tế số:

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

9.2. Tạo động lực chuyển đổi số trong doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; xây dựng kế hoạch triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

9.3. Phát triển thương mại điện tử:

- Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới.

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx (*Chương trình hỗ trợ Chuyển đổi số doanh nghiệp vừa và nhỏ*).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử.

9.4. Hỗ trợ, xây dựng các hạ tầng, ứng dụng nền tảng phục vụ phát triển

kinh tế số:

- Phát triển nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hỗ trợ các sản phẩm tham gia thương mại điện tử, quản lý chuỗi giá trị, xuất khẩu.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng sàn thương mại điện tử Võ sò và Postmart.

10. Xã hội số

10.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. triển khai có hiệu quả hoạt động của Tô công nghệ số cộng đồng tại các địa phương

10.2. Định hướng, tìm hiểu nghề nghiệp cho học sinh bậc Trung học phổ thông, các chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing). Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp, để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

10.3 Công an huyện tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn huyện theo quy định.

10.4 Các Phòng Giao dịch, Chi nhánh các Ngân hàng, tổ chức tài chính tổ chức triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

10.5 Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, Đài truyền thanh cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử. Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động.

11. Danh mục cụ thể nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số năm 2023:

(Phụ lục Danh mục nhiệm vụ kèm theo)

II. PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP HUYỆN

Các cơ quan, đơn vị được giao phụ trách theo dõi, đánh giá các Chỉ số Chuyển đổi số cấp huyện gồm các phòng, ngành huyện: Văn hóa và Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Kinh tế và Hạ tầng, Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND huyện (*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, thủ tục hành chính*); Công an, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện; Chi cục thống kê, Bưu điện huyện, Chi cục Thuế khu vực Chợ Mới - Phú Tân, các chi nhánh, phòng giao dịch các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp viễn thông ... trên địa bàn huyện (*gọi chung là các cơ quan, đơn vị*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chịu trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn; tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ hoặc đột xuất về UBND huyện và UBND tỉnh.

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND và các phòng, ngành liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo theo 3 định hướng của Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số do UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số đánh giá mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; xây dựng hệ thống các văn bản quy định, kế hoạch và các văn bản khác có liên quan đảm bảo môi trường pháp lý thực hiện phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

Phối hợp với Hội đồng thi đua khen thưởng huyện tham mưu cho UBND huyện phát động phong trào thi đua, lập thành tích, đánh giá khen thưởng đối với các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số.

Xây dựng kế hoạch, phương án và các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số. Chịu trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các phòng, ngành và UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

Tham mưu tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin huyện thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của UBND huyện; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tiếp nhận, trả kết quả dịch vụ mức công mức độ 3, mức độ 4; tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và những thủ tục hành chính bắt buộc trả kết quả điện tử.

Đăng tải kế hoạch và bộ chỉ số chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Tổng hợp số lượng, biên bản các hội nghị, hội thảo trực tiếp, trực tuyến liên quan đến các nhiệm vụ chuyển đổi số cung cấp cho phòng Văn hóa và Thông tin huyện làm căn cứ chấm điểm chuyển đổi số của các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn.

Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện.

3. Phòng Nội vụ

Tham mưu UBND huyện các chính sách thu hút nguồn nhân lực đảm bảo phát triển CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Tham mưu UBND huyện phân công công chức, viên chức phụ trách về chuyển đổi số, công chức, viên chức phụ trách về an toàn thông tin mạng.

Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện.

4. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các phòng, ngành và UBND các xã, thị trấn.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Phòng quản lý và các nhiệm vụ chuyển đổi số do Sở Tài Chính - Kế hoạch triển khai.

Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện liên quan đến kinh phí.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Phòng quản lý và các nhiệm vụ chuyển đổi số do Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai.

6. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Chịu trách nhiệm liên kết, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp theo văn bản số 2685/BTTTT- QLDN ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản số do UBND dân tỉnh An Giang ban hành.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Phòng quản lý và các nhiệm vụ chuyển đổi số do Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học.

Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài liệu giảng dạy.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Phòng quản lý và các nhiệm vụ chuyển đổi số do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện.

8. Công an huyện

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh mạng và các hành vi tấn công mạng gây ảnh hưởng đến chính quyền và đời sống nhân dân trên địa bàn huyện.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Bộ chỉ số đánh giá

chuyển đổi số cấp huyện.

9. Trung tâm văn hóa - Thể thao và Truyền thanh

Phối hợp với các phòng, ngành huyện liên quan để tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số đến toàn thể tầng lớp nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát sóng các tin, bài các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch đến người dân trên địa bàn huyện.

Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số chi tiết thuộc UBND cấp xã, thị trấn; chịu trách nhiệm triển khai các nội dung có liên quan trọng Bộ chuyển đổi số.

Tự đánh giá, chấm điểm mức độ Chuyển đổi số của đơn vị mình theo Bộ tiêu chí đảm bảo chính xác, kịp thời, đánh giá, xếp hạng các nội dung của Bộ tiêu chí.

Ứng dụng nền tảng kiểm tra thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý các cấp.

Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số đến toàn thể nhân dân trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện*) để được hỗ trợ hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Chợ Mới năm 2023, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ các nội dung, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả đạt được ứng với các nội dung được giao trong Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- Công an huyện;
- Chi Cục Thuế khu vực CM-PT;
- Các chi nhánh, phòng giao dịch các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện;
- Bru điện huyện;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Dũng